

*P. Nam Định, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

## **KẾ HOẠCH**

### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026**

#### **I. Các căn cứ pháp lý:**

Thực hiện Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Công văn số 535/SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học;

Công văn số 235/SGDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 546/SGDĐT-CTHSSV ngày 21/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện giờ làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 499/SGDĐT-CTHSSV ngày 15/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số, tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Công văn số 681/SGDĐT-CTHSSV ngày 30/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP

Công văn số 346/UBND-VX ngày 23/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Định về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học;

Công văn số 45/PVHXH-GDĐT ngày 26/8/2025 của Phòng văn hóa xã hội phường Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện giờ làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Nam Định;

Công văn Số: 50 /PVHXH-GDĐT ngày 04/9/2025 Về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Nam Định năm học 2025-2026

Trường Mầm non Số 4 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026 như sau:

#### **II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025-2026**

##### **1. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện về mọi mặt của Sở GDĐT Tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy, HĐND, UBND phường Nam Định; sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn Phường; sự ủng hộ và cộng đồng trách nhiệm của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, CNV nhiệt tình, sáng tạo, yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với công việc, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong chăm sóc - giáo dục trẻ

## **2. Khó khăn:**

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên mới vào ngành khả năng sáng tạo trong phương pháp giảng dạy còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ và giao tiếp với phụ huynh học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi ở lớp Nhà trẻ, Mẫu giáo 3,4 tuổi còn thiếu theo quy định của Bộ GD-ĐT do bị hư hỏng nhiều trong quá trình sử dụng đã lâu

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ và nghỉ thai sản, phần nào ảnh hưởng đến sắp xếp phân công nhiệm vụ.

## **3. Số lớp, số trẻ:**

### **\* Số trẻ điều tra phổ cập trên địa bàn:**

- Tổng số trẻ toàn phường năm học 2025-2026 (dự kiến): 504 trẻ

Trẻ huy động toàn phường 360/504 trẻ, đạt 71% Trong đó:

- Trẻ Nhà trẻ ra lớp: 55/165 trẻ đạt 33%.

- Trẻ Mẫu giáo ra lớp: 305/339 trẻ đạt 90%.

- Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi ra lớp: 126/126 trẻ đạt 100%.

### **\* Số lớp, số trẻ hiện có tại trường**

Số lớp: 10 nhóm/lớp (trong đó nhóm 24-36 tháng: 02 nhóm, MG 3-4 tuổi: 02 lớp; MG 4-5 tuổi: 03 lớp; MG 5-6 tuổi: 03 lớp)

Số trẻ: 205 trẻ (trong đó nhóm 24-36 tháng: 29 trẻ, MG 3-4 tuổi: 36 trẻ; MG 4-5 tuổi: 66 trẻ; MG 5-6 tuổi: 74 trẻ)

## **4. Đội ngũ:**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người :

+ Cán bộ quản lý: 03 ; Đại học 03

+ Giáo viên: 19 (Biên chế: 19, ĐH : 17, CĐ : 02; )

+ Nhân viên: 08 người (01 nhân viên KT biên chế: ĐH, 02 bảo vệ hợp đồng, 02 lao công, 03 nhân viên nấu ăn hợp đồng)

- Chi bộ Đảng: 01 (số đảng viên: 15)

- Chi đoàn TNCSHCM: 01 (số đoàn viên: 12)

## **5. Cơ sở vật chất:**

- Diện tích toàn trường cả 2 khu là: 1.319,8 m<sup>2</sup>, cả hai khu của nhà trường có hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về CSVC và con người. Trong đó khu A có 6 phòng học, khu B có 5 phòng học.

- Trường có hệ thống bếp ăn được sắp xếp theo quy trình bếp 1 chiều, sử dụng 100% hệ thống bếp ga công nghiệp, đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

- Trang thiết bị cho dạy và học:

+ Số máy vi tính: 6 chiếc (Nối mạng 6 máy).

+ 10/10 nhóm lớp có ti vi có kết nối mạng, đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ.

+ 3 lớp 5 tuổi có khoảng 85-90% đồ dùng tối thiểu.

+ Lớp NT, 3T, 4T có từ 50% - 55% đồ dùng tối thiểu.

### **III. NHIỆM VỤ CHUNG:**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em vùng khó khăn, bãi ngang, ven biển, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế

xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

### **a. Chỉ tiêu**

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản, chính sách về GDMN mới được ban hành Thực hiện, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật chỉnh sửa, bổ sung về GDĐT, GDMN như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, Nghị định số 143/2025/NĐ-CP, Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT..., đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương GDMN trong nhà trường, không chia cắt nội dung quản lý chuyên môn GDMN các văn bản, chính sách về GDMN.

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), xây dựng đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN; toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2028.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn và

các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu

- 100% CBGV thực hiện đúng nội quy, quy chế của nhà trường, quy chế chuyên môn và chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc trẻ, trong lưu trữ hồ sơ, phần mềm Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển GDMN tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

***b. Biện pháp:***

- Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực quản lý nhà trường, nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho đội ngũ CBQL nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của GDMN.

- Xây dựng nội quy, quy chế nhà trường, kế hoạch hội họp và nề nếp chuyên môn.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra dự giờ, phối kết hợp chặt chẽ các tổ chức trong trường tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo.

- Phân công giao nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm cụ thể cho mỗi CBGV.

- Chỉ đạo toàn trường thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch năm học.

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào kế hoạch giai đoạn 2026-2030 cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

***1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN***

***a. Chỉ tiêu***

- Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (gọi chung là cơ sở GDMN độc lập).

- Hiệu trưởng trường mầm non công lập chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn xã, phường được phân công phụ trách

1. Nhóm trẻ gia đình Hoa Hường Dương	Trần Thị Loan	102 Cù Chính Lan
2. Nhóm trẻ gia đình Kim Loan	Vũ Thị Kim Loan	227 Cù Chính Lan
3. Nhóm trẻ gia đình 19/5	Nguyễn Tuyết Mai	1/96 đường 19/5

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT.

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học: 100% CB, GV bồi dưỡng về đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua hội thảo chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn ở cấp học, ở cụm, ở trường... và đặc biệt là việc chuẩn bị bài dạy trước khi lên lớp

+ 100% CBGV, nhân viên tham gia góp ý, bổ sung cho kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển chương trình giáo dục và thực hiện chuyên môn của nhà trường.

- Các cơ sở GDMN tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách, ưu tiên ứng dụng CNTT. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định.

### **b. Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện phân công nhiệm vụ ngay từ đầu năm học phù hợp với năng lực, khả năng của CB, GV, NV. Xây dựng các nội quy, quy chế chuyên môn, bảng đánh giá công việc hàng tháng trong năm học.

Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, thực hiện, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường đảm bảo đầy đủ, kịp thời quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ

trong cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Tham mưu với UBND phường thực hiện nhiệm vụ Hiệu trưởng trường mầm non công lập hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chuyên môn đối với cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn xã, phường quản lý.
- Tăng cường khuyến khích công tác tự bồi dưỡng, xây dựng phong cách quản lý, giảng dạy có hiệu quả nhất đi sâu vào chất lượng, kết quả đạt được trên trẻ và uy tín với cha mẹ học sinh.
- Mỗi cán bộ, giáo viên tự chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng NDCSGD, nhiệm vụ được phân công với cấp quản lý của mình
- Mỗi cán bộ, giáo viên được đánh giá hàng tháng về chất lượng, hành vi ứng xử, thái độ trong giao tiếp hàng ngày. Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động của cán bộ, giáo viên tại nhà trường, gia đình và nơi sinh sống.
- Thực hiện đổi mới công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật hồ sơ sổ sách tinh gọn, đầy đủ, hiệu quả. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### ***2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh***

#### **a. Chỉ tiêu**

Quản triệt và thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng trường học an toàn; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo hành trẻ em; phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Chủ động xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; quy định về đón, trả trẻ phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thiên tai ... đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Tiếp tục thực hiện “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”: có quy định, cụ thể hóa và thực hiện tốt nội dung Quy tắc ứng xử theo quy định.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong CSGDMN
- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.
- 100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT về đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, dịch bệnh.
- 100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục.
- 100% lớp/nhóm được đảm bảo "An toàn về an ninh trật tự".
- 100% CBGV, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập bằng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.
- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, tài liệu về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và phòng chống bạo hành trẻ em.
- 100% các lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.
- 100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc theo khoa học, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng, tinh thần, tình cảm và dinh dưỡng trong nhà trường.
- 100% giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.
- 100% các nhóm có góc tuyên truyền và tài liệu phòng chống bạo hành trẻ, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.
- 100% các lớp đảm bảo môi trường trong, ngoài lớp học an toàn, thân thiện với trẻ.
- Chỉ đạo giáo viên thực hiện giờ đón trả trẻ nghiêm túc, đúng quy định.
- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.
- 100% trẻ có các kỹ năng đơn giản về bảo vệ, giữ gìn môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu
- Cuối năm đạt “Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”.

## **b. Biện pháp**

- Phổ biến tới toàn thể CBGV, nhân viên các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên theo: Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Điều 46. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh -Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 - Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”.

- Thành lập ban chỉ đạo công tác: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” và ban chỉ đạo y tế trường học. Các ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo hành và các biện pháp cụ thể về biện pháp phòng, ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu, quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cổng, sân trường và các nhóm lớp để theo dõi phòng ngừa bạo lực học đường.

- Tổ chức tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- Cung cấp đầy đủ văn bản cho các nhóm trẻ tu thực trên địa bàn về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; đủ trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với những diễn biến

phức tạp, kế hoạch y tế trường học, phương án Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ...Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo quyền trẻ em; Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự chi tiết phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

- Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện chế độ báo cáo kịp thời. Thành lập ban chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp. Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong ban chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với thực trạng, đúng thời điểm,...

- Tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa trẻ em từ 5 tuổi đi tiêm vắc xin phòng bệnh theo khuyến cáo của ngành Y tế. Bổ sung để phòng y tế có tủ thuốc và đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu. Có đủ máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn nhanh, khẩu trang y tế...

- Tổ chức Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng về Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT. Bố trí thời gian cho CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT (Chương II Điều 5,6,7,9 và 10).

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập và tư thục; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

## ***2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục***

### ***2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ***

a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm

#### **\* Chỉ tiêu**

- Đối với bếp ăn bán trú:

- Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ GDĐT, tinh về vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) và các văn bản của Sở GDĐT; phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định.

Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm dinh dưỡng sữa Nutifood là hãng sữa lớn có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý; đơn vị cung cấp thực phẩm có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Có đầy đủ hồ sơ đảm bảo tính pháp lý về ATTP. Các loại thực phẩm tươi sống cho trẻ ăn phải được cung cấp hằng ngày. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát bằng cách tổ chức khảo sát lấy ý kiến của cha mẹ trẻ về loại sữa các con học sinh dùng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

- Thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp.

Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP. Bố trí nhân lực nấu ăn căn cứ vào quy mô tổ chức bán trú, bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

#### **\* Biện pháp**

- Đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm, sử dụng thực phẩm tại đơn vị, sản phẩm sữa tại đơn vị.

- Tuân thủ các qui định về kiểm thực 3 bước, vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn và lưu ý những vấn đề sau:

- Các thực phẩm bao gói sẵn cần kiểm tra bao bì, nhãn mác có ghi đầy đủ thông tin nơi sản xuất và hạn sử dụng.

- Nhà trường xây dựng thực đơn theo mùa và công khai thực đơn theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng qui định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Thực hiện đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định.

- Làm tốt công tác giao nhận thực phẩm hàng ngày

Nhập lương thực, thực phẩm dự trữ trong kho phải phù hợp với thời gian bảo quản để đảm bảo chất lượng thực phẩm.

- Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian và chế độ bảo quản trong tủ lạnh theo đúng quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên giám sát, kiểm tra đột xuất công tác tổ chức ăn cho trẻ của giáo viên tại các nhóm/lớp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy trình trước, trong và sau ăn cho trẻ; yêu cầu giáo viên mặc đúng trang phục khi tổ chức ăn, kê xếp bàn ăn đúng đặc thù độ tuổi. Đảm bảo đủ bàn, ghế ăn, yếm ăn cho trẻ. Nơi ăn của trẻ đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, rộng rãi; bàn ghế được sắp xếp hợp lý để cô giáo dễ dàng quan sát, giúp đỡ trẻ trong khi ăn. Đảm bảo đủ đồ dùng hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng trong khi ăn.

- Bổ sung, mua sắm thêm các đồ dùng cần thiết phục vụ cho nhà bếp, bố trí nhân viên cấp dưỡng hợp lý. Đồ dùng trang thiết bị bếp đảm bảo 100% inoc.

- Trang phục nhân viên dinh dưỡng theo đúng quy định, khám sức khỏe định kỳ hàng năm

- 100% giáo viên khi thực hiện chăm sóc bữa ăn cho trẻ tại lớp phải thực hiện nghiêm các quy trình theo hướng dẫn: đeo yếm, khẩu trang, bát thìa phải được sấy khô, bàn ghế sạch sẽ...

- Đảm bảo có đủ nước uống sạch cho trẻ, nguồn nước được cung cấp từ nước máy, qua máy lọc sau đó đun sôi để nguội về mùa hè và có bình ủ ấm về mùa đông cho trẻ.

b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN (Thực hiện Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Việc tổ chức bữa ăn bán trú được thực hiện trực tiếp tại bếp ăn của nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh ATTP và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ mầm non. (Thực hiện Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023

của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN).

- Thực đơn: Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; hạn chế sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...).

+ Xây dựng thực đơn 2 tuần không lặp lại, xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, cân đối, hợp lý về các chất dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ.

+ Nghiêm cấm hành vi xâm phạm khẩu phần ăn của trẻ từ bếp ăn đến các nhóm lớp

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ : Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, một số ngày lễ có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet...phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

+ Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, CNV về nội dung an toàn thực phẩm và kiến thức về VSATTP, phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, kiến thức về VSATTP. Thực hiện tốt các bài tập phát triển vận động, tăng cường sức khỏe, tư vấn, trao đổi hỗ trợ CMHS có kiến thức về chăm sóc sức khỏe, các nhóm chất dinh dưỡng và vi khoáng cần thiết để tăng sức đề kháng cho trẻ.

+ Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp, nhà trường.

+ Phối hợp với các bậc CMHS trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ, có chế độ chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì ngay từ đầu năm học.

- Hướng dẫn nhân viên nhà bếp thực hiện vận hành theo quy trình Bếp ăn 1 chiều đảm bảo mọi điều kiện, tiêu chuẩn, hợp vệ sinh.
- Đảm bảo đủ nước uống, hợp vệ sinh, phù hợp với thời tiết cho trẻ; Nhà trường sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học và không chế trẻ thừa cân béo phì.

#### c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện đúng qui định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; Tuyệt đối không vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. 100% trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định của chương trình GDMN với điều kiện thực tế tại địa phương.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Việc giám sát phải được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở GDMN (theo phụ lục 03 kèm theo).

#### **1. Giao - nhận thực phẩm (Bước 1: Kiểm thực lần 1)**

- Việc giao – nhận thực phẩm được thực hiện hằng ngày, ít nhất với 04 người tham gia, gồm: người giao hàng, kế toán, nhân viên nấu ăn và 01 trong các thành phần như giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ...
- Quá trình giao – nhận phải được giám sát chặt chẽ, bảo đảm:
  - + Thực phẩm còn hạn sử dụng, đúng chủng loại, đúng chất lượng cảm quan.
  - + Có nguồn gốc rõ ràng và đầy đủ chứng từ (hóa đơn, phiếu xuất kho...), có chữ ký xác nhận của các bên tham gia.
- Thông tin giao – nhận được ghi vào sổ kiểm thực (Bước 1), gồm: tên thực phẩm, số lượng, đơn vị tính, chất lượng cảm quan, nguồn gốc và thời gian giao nhận.

#### **2. Quá trình sơ chế – chế biến (Bước 2: Kiểm thực lần 2)**

- Theo dõi, ghi nhận điều kiện vệ sinh trong toàn bộ quá trình sơ chế – chế biến, gồm:
  - + Vệ sinh cá nhân người chế biến: đồng phục, mũ, găng tay...

+ Dụng cụ sơ chế – chế biến: sử dụng riêng cho thực phẩm sống – chín, đảm bảo sạch sẽ.

+ Khu vực bếp: sạch, thoáng, thùng rác có nắp đậy.

- Đánh giá cảm quan thực phẩm trong suốt quá trình chế biến, nếu phát hiện thực phẩm có dấu hiệu bất thường (màu, mùi, vị...), phải loại bỏ và ghi rõ biện pháp xử lý.

- Ghi chính xác thời gian bắt đầu và kết thúc chế biến từng món ăn vào sổ theo đúng thời điểm thực tế.

### **3. Kiểm tra trước khi ăn (Bước 3: Kiểm thực lần 3)**

- Kiểm tra việc chia món ăn đúng thực đơn, đủ số lượng, đảm bảo vệ sinh; khu vực bày thức ăn sạch sẽ, đúng quy định.

- Đối chiếu món ăn đã nấu với thực đơn trong ngày. Kiểm tra dụng cụ ăn uống (bát, thìa, ly...) đã rửa sạch, khử khuẩn, để khô.

- Đánh giá cảm quan món ăn trước khi dùng, nếu có dấu hiệu bất thường phải xử lý ngay. - Ghi đầy đủ nội dung vào sổ theo đúng thời điểm thực hiện.

**4. Lưu mẫu thức ăn:** Lấy mẫu đại diện cho từng món ăn trong ngày, cho vào hộp sạch có nắp đậy, ghi rõ (giờ, ngày, tháng, năm), tên món ăn, chữ ký của người lưu. Mẫu thức ăn được bảo quản riêng, không để lẫn với thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản trong tủ lạnh từ 2–8°C, lưu tối thiểu 24 giờ. Mẫu thức ăn sau khi hết thời gian lưu phải tiêu hủy đúng quy định.

- Mỗi món ăn trong ngày phải lấy 01 mẫu đại diện, cho vào hộp sạch có nắp đậy, ghi rõ: Tên món ăn, thời gian (giờ, ngày, tháng, năm), chữ ký của người lưu mẫu.

- Mẫu được bảo quản riêng biệt, không để lẫn với thực phẩm khác.

- Nhiệt độ bảo quản từ 2°C đến 8°C, thời gian lưu tối thiểu 24 giờ.

- Sau khi hết thời gian lưu, mẫu thức ăn phải được tiêu hủy đúng quy định và ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, với mức ăn theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh đầu năm học là 30.000đ/ ngày ( trong đó có 2.000đ tiền khí gas ). Trẻ mẫu giáo duy trì 01 bữa chính và 01 bữa phụ, nhà trẻ 02 bữa chính 01 bữa phụ. Thực đơn thay đổi 02 tuần không lặp lại và được công khai trên trang Web, tại bảng tin và góc tuyên truyền tại các lớp học.

- Có hợp đồng thực phẩm đối với các cơ sở cung cấp đủ giấy tờ pháp lý, phù hợp với điều kiện giá cả tại địa phương.

- Xây dựng bảng tính khẩu phần ăn với quan điểm ưu tiên cho trẻ ăn đủ, cân đối và phát triển tốt nhất với mức thu phù hợp với kinh tế địa phương. Hợp đồng với những đơn vị cung cấp thực phẩm chất lượng tốt và giá thành phù hợp. Thực

đơn theo tuần không có bữa ăn lặp lại luân phiên tuần chẵn, tuần lẻ, thực hiện chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường thêm 1 món rau xanh trong bữa ăn chính của trẻ. Đảm bảo cung cấp cho trẻ 100% lượng năng lượng tối đa cần đạt trong thời gian ở trường và cân đối giữa các chất theo quy định tại thông tư 28 .

- Quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện tài chính công khai. Công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày, có bảng tài chính công khai tại cổng trường. Tính khẩu phần ăn 2 tuần/mùa. Thường xuyên cải tiến các món ăn, phối hợp món ăn trong ngày hợp lý, tăng cường Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ, tăng cường lượng rau xanh trong các bữa ăn đảm bảo các món ăn phong phú, ngon miệng. Đảm bảo đủ nguồn nước sạch cho trẻ trong ăn uống và vệ sinh cá nhân.

- Thành lập Tổ giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm

- Tổ giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm giám sát việc tổ chức nuôi ăn bán trú của nhà trường, giám sát về chất lượng thực phẩm.

- Bổ sung, trang bị các trang thiết bị, đồ dùng nhà bếp và đồ dùng phục vụ công tác nuôi ăn tại các lớp.

- Xây dựng các quy chế, các hướng dẫn để hướng dẫn giáo viên, nhân viên chế biến, nấu ăn, tổ chức ăn đúng quy trình, đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hợp đồng với những cơ sở bán lương thực, thực phẩm, đảm bảo chất lượng, an toàn đem đến nhập tại trường, có biên bản hợp đồng về giá cả, thời hạn hợp đồng chất lượng. Hàng ngày có lưu mẫu thức ăn 24/24 giờ, niêm phong ghi rõ ngày tháng, người lưu mẫu, người chứng kiến.

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Nhà trường không đủ điều kiện tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Thực hiện Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

- Phối hợp với Y tế, cha mẹ trẻ thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ từ 1 đến 2 lần/năm, được cân đo theo qui. Tham mưu với y tế phường cho trẻ uống thuốc giun và tiêm chủng phòng tránh các dịch bệnh theo mùa.
- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân: ca, bát, thìa, yếm, khăn mặt,...đều có ký hiệu riêng.
- 100% các nhóm lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, thực hiện đúng quy chế về chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ; có sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ hàng ngày, theo dõi trẻ khi bị ốm và ghi nhận thuốc của gia đình gửi (có chữ ký của phụ huynh).
- Thành lập ban nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Ban nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ chủ động phối hợp với ban đại diện CMHS xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng thừa cân, béo phì cho trẻ.
- Làm tốt công tác tuyên truyền và phối kết hợp với y tế phường để khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc chất lượng, khoa học. Tổ chức cân, đo chắm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng, hàng quý đối với trẻ nhà trẻ dưới 36th và trẻ mẫu giáo.
- Phối hợp với phụ huynh trong công tác Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

**2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục,**

a) Căn cứ Thời gian thực hiện chương trình GDMN: 35 tuần, căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện tổ chức hoạt động làm nền nếp và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo thời gian quy định theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% các khối lớp thực hiện nghiêm túc chương trình khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN

**\*Biện pháp:**

- BGH và giáo viên các khối lớp thống nhất toàn bộ chương trình căn cứ theo hướng dẫn để thực hiện
- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về đồ dùng, cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo cho cô và trẻ dạy và học.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

**\* Chỉ tiêu:**

Triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Cán bộ quản lý và giáo viên cần nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi và các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trong Chương trình Giáo dục Mầm non (GDMN) do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Linh hoạt điều chỉnh, bổ sung các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để phù hợp với đặc điểm văn hóa vùng miền, điều kiện thực tiễn của trường, khả năng và nhu cầu, hứng thú của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ theo Nghị quyết số 51-NQ-CP ngày 18/3/2025 và Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực

hiện Kết luận Số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích

hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người (thực hiện theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”); Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở

giáo dục mầm non., giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt (theo phụ lục 04,05,06 kèm theo). Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

Dựa trên chương trình nhà trường đã xây dựng, lập kế hoạch giáo dục năm học, xác định các mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

Cụ thể hóa kế hoạch năm học thành kế hoạch tháng hoặc theo chủ đề, đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, trường.

Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có sự thay đổi về nhu cầu, hứng thú của trẻ hoặc các yếu tố khách quan khác.

- Đẩy mạnh các giả pháp thực hiện Chương trình GDMN theo qua điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích trẻ tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình học tập.

Sử dụng đa dạng các phương pháp giáo dục tiên tiến như học qua chơi, trải nghiệm, khám phá, dự án, tình huống có vấn đề...

Tổ chức hoạt động sáng tạo: Tạo cơ hội cho trẻ được làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên, phế liệu; khuyến khích trẻ thể hiện ý tưởng, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Môi trường học tập thân thiện: Xây dựng môi trường vật chất và môi trường tâm lý - xã hội an toàn, thân thiện, khơi gợi hứng thú, khuyến khích trẻ khám phá và trải nghiệm.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật; đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; Tăng cường giải pháp thực

hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi.

- 100% giáo viên được tham gia góp ý, xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của nhà trường.

- Đảm bảo kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của trẻ theo độ tuổi.

- 100% nhóm/lớp ứng dụng phương pháp Steam vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên chủ động xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và phát huy tối đa khả năng của trẻ.

- 100% CBGV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- 95% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động hội thi, lễ hội của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định; được coi trọng sự tiến bộ của từng cá nhân; được đánh giá thường xuyên qua quan sát hàng ngày.

- 100% giáo viên 5 tuổi không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đáp ứng các yêu cầu khi vào lớp 1.

- 100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển thường xuyên.

- 100% trẻ 5 tuổi tự tin vững bước vào lớp 1

- Cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của chuẩn bị tâm thế, thể chất, ngôn ngữ, kiến thức, tình cảm kỹ năng xã hội...cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

- 100% cha mẹ được tuyên truyền, hướng dẫn rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết: Kỹ năng khi ăn, vệ sinh, tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm, kỹ năng an toàn tự bảo vệ bản thân

- Tiếp tục thực hiện “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”

**\* Biện pháp:**

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của năm học 2025-2026 sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tới 100% giáo viên, nhân viên trong toàn trường
- Tăng cường và ứng dụng các phương pháp giáo dục mới như Steam trong hoạt động giáo dục trẻ tại nhà trường.
- Ban hành qui chế thực hiện chuyên môn năm học 2025-2026
- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của BộGD-ĐT, Sở GD-ĐT; đối với 100% cán bộ, giáo viên.
- Bố trí giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GD-ĐT mở ngay từ đầu năm học, có kế hoạch triển khai bồi dưỡng đến 100% giáo viên.
- Bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghiệp vụ sư phạm dưới nhiều hình thức để tất cả giáo viên nắm vững chương trình GDMN, biết chủ động trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, môi trường và xây dựng kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ, của lớp mình.
- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, về các phương pháp tiên tiến như Montessori, giáo dục Steam...: Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có trình độ năng lực tham gia học tập phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm tiếp cận và vận dụng vào thực tế; áp dụng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tham mưu với cấp trên đầu tư mua sắm đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ theo quy định của Bộ GD-ĐT.
- Giáo viên soạn bài đầy đủ trước 2 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, việc theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên (Duyệt kế hoạch trước 1 tuần).
- Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.
- Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...
- Phát động phong trào trang trí nhóm lớp, tự làm thiết bị, đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ tới tất cả giáo viên. Vận động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, phế thải để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh trong toàn trường về các nội dung cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, góc tuyên truyền nhóm lớp, website, fanpage của nhà trường. Cung cấp tài liệu cho cha mẹ như: “Cẩm nang hướng dẫn cha mẹ chăm sóc vui chơi cùng con, “Hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1”, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để nắm các yêu cầu cần đạt của trẻ 5 tuổi trước khi vào trường tiểu học.

- Tổ chức Cho trẻ các hoạt động trải nghiệm làm quen môi trường lớp 1 như: dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ như chải tóc, vệ sinh cá nhân, tự mặc quần áo...

- Cho trẻ làm quen, tìm hiểu với sách bút bảng phấn...

- Tham quan trường tiểu học.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Tiến tới mục tiêu triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ, làm quen tiếng Anh tốt nhất cho trẻ em.

- Bước đầu xây dựng kế hoạch từng bước tiếp cận và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh trong nhà trường

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.*

- Cập nhật và triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND các xã, phường chủ trì, tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu

của Quốc hội và Chính phủ. Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập mẫu giáo vào năm 2028.

### **3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi .**

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ- CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

#### **a. Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu số trẻ huy động ra lớp năm học 2025-2026 trên địa bàn: Đối với trẻ Nhà trẻ đạt từ 35%-45%. Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp đạt 90-95%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.
  - Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.
  - Hệ thống hồ sơ công nhận hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi đầy đủ chính xác. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo dõi phổ cập qui định.
  - Duy trì vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Năm 2025 tiếp tục duy trì đạt PCGDMNTNT với các tiêu chí cao hơn năm trước, phấn đấu các tiêu chí PCGDMN cho trẻ em 3T, 4T.
- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; 100% lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định của Bộ GD-ĐT.

#### **b. Biện pháp:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác số lượng phổ cập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giáo viên; Đẩy mạnh công tác quản lý chỉ đạo để duy trì số lượng, quản lý chặt chẽ số lượng trẻ ở mỗi nhóm, lớp và nhà trường...  
Thực hiện tốt công tác điều tra Phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Đối với trẻ 5 tuổi, bên cạnh việc duy trì tỷ lệ huy động trẻ đến trường, 100% số trẻ được nuôi ăn bán trú. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt chuẩn. 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường hoàn thành chương trình.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.
- Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và giáo viên nhà trường.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường học tập nâng cao trình độ, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

- Tích cực tham mưu đề lãnh đạo các ngành các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định của BộGD-ĐT cho nhà trường, ưu tiên cho các lớp 5 tuổi. Tăng cường kinh phí cho công tác Phổ cập.

Thường xuyên tự kiểm tra đánh giá, từ đó phát huy các kết quả đạt được, bổ sung những nội dung thiếu. Phân công cán bộ giáo viên phụ trách từng tiêu chuẩn phổ cập để công tác tự kiểm tra đánh giá có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiến tới phấn đấu hoàn thành phổ cập mẫu giáo vào năm 2028.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi**

**3.1. Triển khai Nghị Quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.**

#### **a. Chỉ tiêu:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

#### **b. Biện pháp**

- Trường duy trì mở 10 nhóm, lớp, phấn đấu đến cuối năm học số trẻ đạt 300 trẻ  
Trong đó:

+ Nhóm trẻ: 2 lớp: 45 trẻ

+ Mẫu giáo 3- 4 tuổi: 2 lớp mẫu: 60 trẻ

+ Mẫu giáo 4-5 tuổi: 3 lớp: 75 trẻ

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: 3 lớp: 110 trẻ

- Duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường Nam Định đến trường

- 100% trẻ đến trường được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ đạt chăm chuyên trên 90%

- Duy trì số trẻ hiện có, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4; 4-5 tuổi trên địa bàn phường Nam Định ra lớp.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

- Đầu tư bổ sung CSVC, trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi theo quy định cho các nhóm lớp.

- Tăng cường các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm. Dạy kỹ năng sống, thiết kế bài giảng STEAM ở các độ tuổi và đưa vào thực hành.

- Tuyên truyền sâu rộng ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các hoạt động của ngành, của trường lớp ngay từ đầu năm học tới PHHS và cộng đồng dân cư qua loa truyền thông của phường, của nhà trường, qua các góc tuyên truyền trong trường và thông qua các buổi họp PHHS...
- Giao chỉ tiêu chuyên cần cho các lớp từ đầu năm học, lồng ghép tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở từng lớp vào việc đánh giá xếp loại lớp, cá nhân theo tháng, theo kỳ.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.
- Phân công nhân lực phù hợp với khả năng, sở trường của từng giáo viên. Phân công đúng người, đúng việc.
- Tiếp tục tập huấn công tác Phổ cập, điều tra phổ cập giáo dục cho đội ngũ CBGV nhà trường.

### 3.2 Đối với phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ- CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Phối hợp với UBND phường Nam Định tăng cường công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Tiếp tục cập nhật thông tin trên phần mềm phổ cập xóa mù chính xác, kịp tiến độ.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập của nhà trường để tự đánh giá phát huy những mặt mạnh đã đạt được và bổ sung, sửa chữa những nội dung còn tồn tại.
- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC ( trong đó có PCGDMN trẻ 5 tuổi); Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.
- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để được tăng cường đầu tư về các trang thiết bị dạy học cho trẻ 5 tuổi nói riêng và trẻ toàn trường nói chung.
- Tăng cường công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ, cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục
- Tiên tiến phấn đấu hoàn thành phổ cập mẫu giáo vào năm 2028.

## 4. Bảo đảm các điều kiện trường, lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

### 4.1 Phát triển mạng lưới trường lớp:

### **a. Chỉ tiêu:**

- Triển khai thực hiện tốt dự báo quy mô phát triển GDMN, tham mưu với UBND xã/phường quy hoạch, bố trí quỹ đất, mở rộng khuôn viên, xây dựng trường lớp mầm non, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đặc biệt là công nhân, người lao động. Tiếp tục phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập.

- Tham mưu với địa phương rà soát, sắp xếp điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Năm học 2025-2026 nhà trường duy trì 10 lớp với tổng số 300 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ 2 nhóm = 45 trẻ; Mẫu giáo 8 lớp = 255 trẻ. Tỷ lệ chăm phần đầu đạt: Nhà trẻ: 90-95%; Mẫu giáo đạt: 95-98%

Phần đầu số trẻ huy động ra lớp năm học 2025-2026 trên địa bàn phường: Đối với trẻ Nhà trẻ đạt từ 35%-45%. Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp đạt 90-95%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

CBQL, GV 100% đạt chuẩn và trên chuẩn

### **b. Biện pháp:**

Nhà trường đã kết hợp với UBND phường, phối kết hợp với các tổ trưởng, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Tuyên truyền vận động huy động trẻ ra các lớp mầm non trên địa bàn, huy động trẻ 5 tuổi ngay từ đầu tháng 6, 7.

Dựa trên điều kiện cơ sở số lớp thực tế của nhà trường để tuyển sinh đảm bảo kế hoạch. Tạo điều kiện tối đa về việc tiếp nhận trẻ 5 tuổi có nhu cầu học tại trường. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ để phụ huynh yên tâm khi gửi con đến trường. Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ và các hội thi cho cô và trẻ.

Giao chỉ tiêu và phân công giáo viên phù hợp cả về tuổi tác và năng lực chuyên môn để phụ trách lớp đặc biệt là lớp 5 tuổi. 100% GV 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Duy trì nghiêm túc việc họp bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, đặc biệt chú ý tới chuẩn sĩ số chuyên cần của từng lớp.

Bố trí giờ đón trả trẻ hợp lý để phụ huynh có điều kiện gửi và đón trẻ đảm bảo giờ làm.

Nhận trẻ khuyết tật, hoà nhập.

Làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học và chăm sóc giáo dục trẻ thông qua góc tuyên truyền, qua trao đổi trực tiếp với phụ huynh hàng ngày trong giờ đón trả trẻ.

Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

#### **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

##### **a) Chỉ tiêu**

- Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà trường/điểm trường sau khi có quy hoạch đất với diện tích phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Tăng cường các giải pháp nhằm phấn đấu mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, bảo đảm đủ lớp để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương. (Thực hiện theo Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên)

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; bảo đảm có đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu chuẩn theo quy định; có tường bao, cổng trường an toàn. Tham mưu huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang bị thiết bị đồ dùng bếp ăn. Phấn đấu 95% bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát, bổ sung các (TBĐDDC), học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản (TBĐDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN (Công văn số 7752/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non), có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình

sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBDDĐC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ.

Từng bước tham mưu địa phương đầu tư xây dựng thư viện đảm bảo theo quy định (Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.)

- Phối hợp tham mưu hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất (Công điện số 80/CĐ-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai phương án xử lý tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; Công văn số 3022/BGDĐT-KHTC ngày 13/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất.), dành nguồn lực cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em.

- Tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN độc lập tự thực, địa bàn đô thị, khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

## **b. Biện pháp**

- Tham mưu với chính quyền địa phương xin trụ sở dôi dư sau sáp nhập để có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài

- Xây dựng 04 lớp điểm về không gian xanh, sạch đẹp, an toàn

- 100% phòng học sạch, đẹp, an toàn, thiết kế mở, ngăn nắp gọn gàng, thân thiện, thuận tiện cho việc vui chơi, học tập của trẻ

- 100% nhà vệ sinh sạch, trang trí đẹp, thân thiện, an toàn, khô thoáng.

- 100% nhóm lớp có máy tính phục vụ hoạt động nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng việc chăm sóc, giáo dục trẻ và chuyển đổi số

- 100% các nhóm lớp tham gia xây dựng các kho dữ liệu về chuyên môn, công tác tuyên truyền, giáo án điện tử.
- Phần đầu 100% các nhóm lớp xây dựng lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, 100% các lớp có đủ bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ học tập và công tác bán trú cho trẻ. Có đầy đủ sách vở, tài liệu, đồ dùng cá nhân phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi cho các lớp theo quy định.
- 80% các lớp 4 tuổi, 3 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư số 02/2010/TT-
- 100% các lớp và nhà trường rà soát thực hiện duy trì, phát huy những tiêu chí, chỉ số đã đạt được tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, cố gắng khắc phục các tiêu chí chưa đạt. Hàng năm thực hiện hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài theo công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ chuẩn và trên chuẩn cho lớp điểm về trang trí không gian xanh, sạch đẹp, an toàn.
- Tận dụng mọi không gian phù hợp để trồng cây như mua thêm các chậu cây hoa, cây cảnh, vận động phụ huynh đóng góp cây xanh cho các lớp học...
- Tiết kiệm từ nguồn học phí để có kinh phí sửa chữa, bổ sung trang thiết bị trong ngoài lớp học để từng bước cải thiện cơ sở vật chất phù hợp, thuận tiện, an toàn cho cô và trẻ hoạt động.
- Xây dựng quy chế bảo vệ tài sản công, nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.
- Phát động phong trào thi đua trang trí lớp, xây dựng lớp học xanh - sạch-đẹp - thân thiện - an toàn. Thường xuyên chú ý cải tạo môi trường, tạo cảnh quan trong và ngoài lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, xây dựng môi trường hạnh phúc.
- Tích cực tuyên truyền, tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, các tổ chức và các bậc cha mẹ học sinh (CMHS) tạo nguồn lực, vật lực để thực hiện đầu tư, mua

sắm và sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ cho việc NDCSGD trẻ ngày càng tốt hơn.

### ***4.3 Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non***

#### ***4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non***

##### **a. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ GV theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.
- 100% số lớp/ số cô đảm bảo đủ theo điều lệ trường mầm non qui định.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMMN theo quy định.

##### **b. Biện pháp:**

- Tham mưu với cấp lãnh đạo đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT- BGDDĐT ngày 30/10/2023 và Nghị định 102/2020/NĐ-CP.
- Giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho CBGV như: Tăng lương đúng kỳ hạn, ổn định lương cho giáo viên hợp đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất.

#### ***4.3.2 Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non***

##### **a. Chỉ tiêu:**

Các cơ sở GDMN tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo (Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.), gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (Theo Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở GDĐT về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.); lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm,

giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GVMN nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn.

**b. Biện pháp:**

- 100% CBGV được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về việc thực hiện quy chế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD-ĐT ban hành.

- Phấn đấu 100% CBGV có trình độ đạt trên chuẩn trở lên.

- Tổ chức các hội thi đạt kết quả cao

- Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ giáo dục ban hành. Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Hiệu phó theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT.

- Nhà trường Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2025-2026. Cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên về Bồi dưỡng thường xuyên tới giáo viên. Triển khai cho giáo viên đăng kí nội dung tự Bồi dưỡng theo hướng dẫn. Duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên trong năm học. Bố trí Ban giám hiệu cùng giáo viên cốt cán học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, có kế hoạch triển khai cho 100% giáo viên cùng thực hiện.

- Phối hợp với cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi.

- Thực hiện nghiêm túc việc duyệt kế hoạch chuyên môn các tổ. Có rút kinh nghiệm sau khi thực hiện các chuyên đề.

- Tổ chức hội nghị công chức để cán bộ giáo viên được bàn bạc, góp ý, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường sát với tình hình thực tế và các yêu cầu đề ra .

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng CBGV sao cho phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của chị em, nhằm phát huy khả năng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tạo động lực và điều kiện để giáo viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai chương trình giáo dục

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học mới, cách phát triển chương trình giáo dục, kỹ năng đánh giá trẻ, cách tạo môi trường học tập tích cực.

- Có hình thức khích lệ đối với những giáo viên có thành tích, bồi dưỡng giúp đỡ đối với những giáo viên yếu kém... quan tâm đến những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, tham gia các hội thảo, chuyên đề để nâng cao năng lực chuyên môn.
- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV về công tác tuyên truyền.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm các hoạt động của giáo viên.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

a. Chỉ tiêu:

- Các cơ sở GDMN đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.
- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.
- 100% CBQL biết khai thác thành thạo các thông tin trên không gian mạng và sử dụng máy tính thành thạo.
- 100% CBQL biết UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.
- 100% CBQL, GV có hòm thư điện tử, biết trao đổi thông tin qua hòm thư điện tử.
- 100% GV soạn kế hoạch bằng máy tính, biết khai thác và sử dụng các thông tin trên internet phù hợp vào công tác CSGD trẻ.
- 50% GV biết xây dựng kho tài liệu học trực tuyến dùng chung.
- 100% CBQL biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý nhà trường
- 100% CBGV biết khai thác phần mềm họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị... khi cần thiết.
- 100% CB, GV biết sử dụng các phần mềm chuyển đổi số khi được tập huấn, chia sẻ đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn trong nhà trường khi được triển khai.

b. Biện pháp:

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, viber, webside nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.
- CBQL, GV có hòm thư điện tử để tiện cho việc nhận các văn bản chỉ đạo của các cấp kịp thời.,
- Khuyến khích, động viên giáo viên tự học nâng cao trình độ UDCNTT, đưa UDCNTT vào giảng dạy hàng ngày
- Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập xóa mù, phần mềm BHXH BHYT, phần mềm về quản lý tài chính....
- Cử CBGV tham gia các lớp học UDCNTT có hiệu quả do Sở tổ chức

## **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **a. Chỉ tiêu**

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.
- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục và nhà trường.
- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cuộc vận động:

"Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và chuyên đề: "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm".

- Phần đầu trong năm học 2025-2026: Chi bộ đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Trên 80% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường.

- 15%-18% cán bộ, giáo viên trở lên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên (kể cả giáo viên hợp đồng). 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành Xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn, đánh giá CC-VC đạt từ tốt đến xuất sắc.

- 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền và thay đổi nội dung theo từng chủ đề.

- Tổ chức tuyên truyền tại hệ thống bảng điện tử Led tại cổng trường.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và nhà nước, về vai trò vị trí giáo dục mầm non, kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT, Chương trình Montessori và Steam...

- Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của nhà trường trên trang website và fanpage của nhà trường.

#### **b. Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường, kế hoạch bám sát vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

- Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức về thi đua theo yêu cầu đổi mới làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký, ký giao ước thi đua tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đầu năm học theo đúng quy trình hướng dẫn của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, giao chỉ tiêu thi đua, cụ thể các mặt hoạt động tới từng lớp, từng các nhân. Sau mỗi đợt thi đua có tổng kết đánh giá chỉ ra các mặt mạnh, mặt còn hạn chế và rút ra bài học trong công tác chỉ đạo, thực hiện. Đồng thời cần động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong mỗi phong trào thi đua.

- Thường xuyên quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm học.
- Bình xét thi đua đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, chính xác và khách quan, đúng người, đúng việc.
- Tích cực xây dựng quỹ thi đua, khen thưởng bằng cách làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn lực Xã hội hóa giáo dục và tiết kiệm chi tiêu để trích một phần quỹ hoạt động thường xuyên của nhà trường để khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học.
- Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền.
- Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, qua nhóm zalo, facebook, website...
- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, phong phú về nội dung. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp
- Kết hợp với phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường để tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt, tiêm chủng,...
- Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm,... mời phụ huynh tham dự.
- Đưa hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường một cách thường xuyên có hiệu quả.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra:**

### **a. Chỉ tiêu**

- 100% CBGVNV nắm vững các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm tra nội bộ
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo quy định:
  - + 100% giáo viên, viên chức và người lao động trong nhà trường được kiểm tra theo kế hoạch
  - + Kiểm tra tài chính chặt chẽ mỗi tháng 1 lần
  - + 100% các bộ phận trong nhà trường được giám sát, kiểm tra bằng hai hình thức đột xuất và theo kế hoạch (bộ phận văn phòng, bộ phận nuôi ăn bán trú, hoạt động của tổ chuyên môn và tự kiểm tra công tác của người đứng đầu đơn vị....)
- Tham mưu UBND phường kiểm tra 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường 03 tháng/lần

- Thực hiện công tác tự kiểm tra theo quy định.

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ với toàn thể CBGV trong nhà trường.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học với Hiệu trưởng là trưởng ban.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.

- Có biện pháp góp ý phù hợp nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn của nhà trường ngày một tiến bộ.

- Phân công các đồng chí trong Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình và các quy định của ngành của giáo viên nhà trường, đặc biệt là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường do nhà trường quản lý.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể CB, GV, NV trong trường về vị trí, vai trò và nhiệm vụ được giao. Đồng thời yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật, nội quy, quy chế của nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **Phân công nhiệm vụ Bộ máy nhân sự**

##### ***1. Lãnh đạo nhà trường***

Cụ thể hoá phương hướng nhiệm vụ năm học theo tháng, tuần và tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc cho cán bộ, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể cho từng tổ, kiểm tra các bộ phận thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đặt ra.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, thời gian để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách như tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho cán bộ, viên chức. Thực hiện công khai tài chính, phúc lợi của đơn vị.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xã hội nhằm xây dựng môi trường giáo dục trẻ an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

\* Đ/c Trần Thanh Hà: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường

Xây dựng, tổ chức bộ máy của nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của quản lý theo quy định, xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

\* Đ/c Mai Thị Vân Anh: Phó hiệu trưởng - Phó bí thư chi bộ.

Chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của nhà trường; công tác nuôi dưỡng; công tác quản lý y tế; Công tác kiểm định; công tác văn nghệ; cơ sở vật chất - quản lý tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; các phong trào và các cuộc vận động của nhà trường là người giúp việc cho hiệu trưởng.

Thực hiện một số công việc khác khi được hiệu trưởng phân công

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền.

\* Đ/c Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của nhà trường; công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi; Công tác bồi dưỡng, đánh giá đội; Công tác kiểm định; Báo cáo thống kê CSDL ngành; phong trào thi đua là người giúp việc cho hiệu trưởng.

Thực hiện một số công việc khác khi được hiệu trưởng phân công

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền.

## **2. Chi đoàn thanh niên**

Trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam. Kiên định mục và tiêu lý tưởng của Đoàn Thanh

niên cộng sản Hồ Chí Minh; Xung kích đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của nhà trường; Gương mẫu chấp hành Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; sự phân công của tập thể lãnh đạo, sự chỉ đạo của tổ chức đoàn cấp trên.

Tận tụy với công tác đoàn và phong trào thiếu nhi; tôn trọng và liên hệ mật thiết với đoàn viên, thanh niên, thiếu niên nhi đồng và nhân dân. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên, thiếu niên nhi đồng.

Tích cực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện sức khoẻ và kỹ năng công tác đoàn.

Cán bộ đoàn luôn là tấm gương cho đoàn viên, thanh niên noi theo.

### **3. Tổ chuyên môn**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý, sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

### **4. Giáo viên, nhân viên**

\* Giáo viên

Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

\* Nhân viên kế toán

Xây dựng kế hoạch với công việc vị trí việc làm

Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Kiểm tra giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi, vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Học tập, rèn luyện nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Kiểm nghiệm công tác văn thư, lưu trữ các văn bản, tài liệu liên quan khi hiệu trưởng yêu cầu.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

**Phụ lục phân công nhiệm vụ giáo viên, NV**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Nhiệm vụ phân công	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Lê Thị Hồng Nhung	10/10/1991	CĐ	GVCN lớp 2A	
2	Nguyễn Thị Phượng	07/8/1988	ĐH	GV lớp 2A	Thủ quỹ
3	Đinh Thị Phượng	13/11/1989	ĐH	Giáo viên lớp 2B	TTCM nhà trẻ
4	Đặng Thị Hương	30/6/1990	CĐ	GVCN lớp 2B	
5	Nguyễn Thị Thu	05/11/1991	ĐH	GVCN lớp 3A	TPCM-BTCĐ
6	Đặng Thị Thanh Hòa	29/1/1996	CĐ	GV lớp 3A	
7	Nguyễn Thị Hoài	25/11/1987	TC	GVCN lớp 3B	
8	Nguyễn Thị Lê Thủy	19/4/1996	CĐ	GV lớp 3B	
9	Đặng Thị Mai	13/11/1986	ĐH	GVCN lớp 4A	TTCM 3,4 T
10	Đỗ Thị Nga	22/11/1990	ĐH	GV lớp 4A	
11	Nguyễn Thị Khuyên	29/10/1977	ĐH	GV lớp 4B	
12	Ngô Thị Hương	01/12/1984	ĐH	GVCN lớp 4C	
13	Phan Thanh Hà	30/10/1997	CĐ	GVCN lớp 4B	
14	Nguyễn Thị Hương	4/10/1987	ĐH	GVCN lớp 5A	TPCM khối 5T
15	Trần Hải Yên	07/10/2001	ĐH	GV lớp 5A	
16	Nguyễn Thị Thanh Loan	07/3/1992	ĐH	GV lớp 5B	
17	Cao Thị Thu		CĐ	GV lớp 5B	
18	Nguyễn Thị Tuyết	11/02/1992	ĐH	GVCN lớp 5C	TTCM khối 5T
19	Nguyễn Thị Bích	30/10/1989	CĐ	GV lớp 5C	
20	Lê Thị Thu	10/8/1987	ĐH	NV Kế Toán	
21	Nguyễn Thị Liên	1970		NV nấu ăn	
22	Nguyễn Thị Hương	1972		NV nấu ăn	
23	Vũ Thị Dân	1957		NV nấu ăn	
24	Vũ Đức Mỹ	1961		NV Bảo Vệ	
25	Trần Trung Kiên	01/8/1972		NVBV-VS	
26	Trần Mạnh Hùng	1/12/1980		NVBV	
27	Trần Trọng Lâm	1966		NVBV-VS	

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO CÔNG TÁC THÁNG

(Kèm theo kế hoạch số 62 /KH-MNS4 ngày 10/9/2025)

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá Kết quả
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5/9 Tổ chức khai giảng năm học mới, kết hợp họp BCH phụ huynh .</li> <li>- Họp phụ huynh.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch các chuyên đề, các cuộc vận động và phong trào thi đua, kế hoạch kiểm tra nội bộ, các quy chế.</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Kiểm tra đơn đốc hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân, tập thể.</li> <li>- Cân đo đánh giá sức khỏe trẻ đợt 1 tháng 9, tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Phát động phong trào thi đua và các cuộc vận động. Đăng ký thi đua.</li> <li>- Kiểm tra nề nếp đầu năm học</li> <li>- Chuẩn bị và tổ chức hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động .</li> <li>- Đăng ký đề tài SKKN + Thi đua</li> <li>- Triển khai công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo chỉ đạo cấp trên</li> <li><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH + GV + BCHPH</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH</li>   <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + GV</li>   <li>- BGH + GV</li>   <li>- BGH+CD+GV</li>   <li>- BGH+CM+GV</li> <li>- BGH+CD+GV</li> </ul>	
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Tổ chức Tết trung thu cho trẻ</li> <li>- XD kế hoạch tổ chức hội giảng, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn chuẩn bị hội giảng cấp trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH+GV</li>   <li>- BGH + GV</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung các văn bản pháp luật trong góc tuyên truyền, bổ xung bài tuyên truyền trên nhóm lớp và trên web</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn: theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm 20/10.</li> <li>- Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ lần 1, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ khi mùa đông đến.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH+TTCM</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + CD</li> <li>-BGH + GV+ YT</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Tổ chức hội giảng cấp trường.</li> <li>- Chuẩn bị mọi điều kiện và tổ chức ngày 20/11.</li> <li>- Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li>- Xây dựng kho dữ liệu hình ảnh và video clip các hoạt động chăm sóc, giáo dục, vui chơi của trẻ trên nền tảng các bài hội giảng.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn: theo kế hoạch gd của tổ cm</li> <li><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH + GV</li> <li>-BGH+CD+GV</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>	

<p>12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thống kê giữa năm học.</li> <li>- Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ1.</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Cân đo lên biểu đồ sức khỏe trẻ đợt 2. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>-Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe, Tổ chức cho trẻ uống vitaminA và thuốc tẩy giun.</li> <li>- Kiểm tra tài chính, tài sản.</li> <li>- Đánh giá Đảng Viên năm 2025</li> <li>- Báo cáo thống kê công tác phổ cập giữa năm.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn: theo kế hoạch của tổ chuyên môn, lưu ý trọng tâm tháng ATGT</li> <li>- Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ I</li> <li><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH+TTCM + GV</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- HT+TQ+ KT</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH+TỔ CM+GV</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>	
<p>1/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li>- Sơ kết phong trào thi đua và các cuộc vận động.</li> <li>- Đánh giá viên chức năm 2025</li> <li>- Đánh giá thi đua năm 2025</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Tổ chức Hội chợ Xuân, cho trẻ gói bánh trung</li> <li>- Chuẩn bị Tết nguyên đán cho giáo viên, phân công trực Tết</li> <li>- Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ Tết.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn: theo kế hoạch tổ chuyên môn</li> <li><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH+ TTCM</li> <li>- BGH +CĐ</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + CĐ</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH+TỔ CM+GV</li> </ul>	

	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
2/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội chợ Xuân, cho trẻ gói bánh trung</li> <li>- Chuẩn bị Tết nguyên đán cho giáo viên, phân công trực Tết</li> <li>- Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ Tết.</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh” phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo kế hoạch tổ chuyên môn</li> <li>+ Áp dụng chỉ thị 05 về Tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chăm sóc-giáo dục NDCSGD trẻ</li> </ul> </li> <li>* <b>Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH + CĐ</li>   <li>- BGH</li> <li>- BGH+Tổ CM+GV</li>   <li>- Toàn trường</li>   <li>- BGH</li> </ul>	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.</li> <li>- Sơ kết phong trào thi đua đợt 3.</li> <li>- Kiểm tra tài chính</li> <li>- Cân đo đánh giá sức khỏe trẻ trên biểu đồ phát triển đợt 3. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 cô và trẻ tham gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH+CĐ</li> <li>-HT+TQ+KT</li> <li>- BGH + GV</li>   <li>- BGH+CĐ</li>   <li>- BGH+GV+HS</li> </ul>	

	<p>-Tổ chức hội thi “Bé với An toàn giao thông” Sinh hoạt chuyên môn: Theo kế hoạch GDCM <b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b> ..... ..... .....</p>	- BGH+TỔ CM+GV	
4/2026	<p>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. - Hoàn thành hồ sơ Kiểm tra nội bộ. Tổng hợp báo cáo. - Tổng hợp báo cáo chuyên đề. - Chăm sóc kiến kinh nghiệm của giáo viên để xếp loại. - Đánh giá công tác xây dựng trường học an toàn theo TT45. Công tác kiểm định chất lượng - Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ II - Kết hợp với y tế phòng khám sức khỏe định kỳ lần 2 cho trẻ (nếu có) - Tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi tham quan trải nghiệm - Sinh hoạt chuyên môn: + Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. + Hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ – Tổng hợp kết quả đánh giá trẻ 5 tuổi <b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b> ..... ..... ..... .....</p>	<p>- BGH - BGH  - BGH - BGH + Tổ CM  - BGH+YT+GV  - BGH+GV+HS  - BGH+TỔ CM+GV</p>	
5/2026	<p>- Báo cáo tổng kết năm học, bình xét thi đua, hoàn thiện hồ sơ thi đua - Đánh giá chuẩn CBQL GV mầm non Theo quy định - Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ trường học - Tổ chức hội thi “Trạng nguyên nhí”</p>	<p>- BGH + GV - BGH + GV</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình bầu thi đua cuối năm học, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thiện hồ sơ thi đua</li> <li>- Tổng kết năm học, tổ chức tết thiếu nhi 1/6 chia tay học sinh 5 tuổi</li> <li>- Họp PHHS cuối năm học, Khảo sát nhu cầu gửi trẻ học hè của PHHS và nhu cầu làm thêm hè của CB, GV</li> <li>- Xây dựng kế hoạch hè</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn:</li> </ul> <p>+ Hướng dẫn trẻ nghỉ hè an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích.</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-BGH + GV</li> <li>- BGH + CD + GV</li> <li>- BGH + GV + BCHPH</li> <li>- BGH + GV + BCHPH</li> <li>-HT</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>	
<p>Tháng 6 + 7 năm 2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kế hoạch Hè</li> <li>- Xây dựng phương án phòng chống lụt bão, thiên tai</li> <li>- Chuyên môn: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hè cho CB, GV</li> </ul> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV+PH</li> <li>-BGH</li> <li>-BGH + GV</li> </ul>	





*Handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trần Thanh Hải'.*